**KẾ HOẠCH BÀI DẠY – NGỮ VĂN 7 – CÁNH DIỀU**

**BÀI 6: TRUYỆN NGỤ NGÔN VÀ TỤC NGỮ**

**Đọc, hiểu văn bản (2)**

**ĐẼO CÀY GIỮA ĐƯỜNG**

(Truyện ngụ ngôn)

**1. HĐ 1: Xác định vấn đề (5’)**

**a. Mục tiêu**: Thu hút sự chú ý, tạo hứng thú học tập; HS xác định được nội dung chính của bài đọc – hiểu dựa trên những ngữ liệu của phần khởi động.

**b. Nội dung**: HS vận dụng trải nghiệm thực tế và kết quả chuẩn bị bài học ở nhà để làm việc cá nhân và chia sẻ.

**c. Sản phẩm:** Chia sẻ của học sinh và lời chuyển dẫn của giáo viên.

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Gọi HS xung phong kể một cầu chuyện ngắn hoặc sự việc để lại bài học sâu sắc về cuộc sống, yêu cẩu HS nói rõ bài học đã rút ra được; có thể mời HS khác rút ra bài học cho bản thân từ cầu chuyện bạn kể.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS hoạt động cá nhân.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  Gọi 1 -2 hs chia sẻ.  **B4: Kết luận, nhận định (GV):**  GV nhận xét, bổ sung theo định hướng kết nối với VB. | Câu trả lời của mỗi cá nhân HS (tuỳ theo hiểu biết và trải nghiệm của bản thân). |

**2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới (114’)**

**a. Mục tiêu**:

- Nhận biết được tri thức Ngữ văn (đề tài sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời giam của truyện ngụ ngôn).

- Nhận biết được thông điệp, bài học mà văn bản muốn gửi đến người đọc.

- Từ thông điệp, tự rút ra bài học, có thể mở rộng những bài học mới, liên hệ đến đời sống của bản thân và các thành ngữ tương ứng.

**b. Nội dung**:

**GV** sử dụng KT đọc mẫu, đọc sáng tạo để hướng dẫn HS đọc văn bản; sử dụng KT đặt câu hỏi, khăn phủ bàn để tìm hiểu nội dung văn bản.

**HS** dựa vào phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà để làm việc cá nhân và trả lời những câu hỏi của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời, chia sẻ và PHT của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN (15’)** | | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **1. Đọc – tóm tắt**  - Hướng dẫn đọc nhanh.  + Đọc giọng to, rõ ràng và lưu loát.  + Thể hiện rõ lời thoại của các nhân vật (nhấn mạnh vào những từ ngữ trong lời các nhân vật và từ ngữ thể hiện thái độ và hành động của nhân vật chính).  - Hướng dẫn cách đọc chậm (đọc theo thẻ).  + Đọc thẻ trước, viết dự đoán ra giấy.  + Đọc văn bản và đối chiếu với sản phẩm dự đoán.  - Cho HS quan sát tranh, yêu cầu HS sắp xếp theo đúng trình tự diễn ra trong truyện rồi kể tóm tắt.  **2. Tìm hiểu chung**  GV yêu cầu HS dựa vào phiếu học tập số 1 (đã chuẩn bị ở nhà) và cho biết thể loại, ngôi kể, nhân vật , bố cục.  Phiếu học tập số 1   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Thể loại | Ngôi kể | Nhân vật chính | Bố cục | |  |  |  |  |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:**  1. Hướng dẫn HS cách đọc và tóm tắt.  2. Theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:** 1. Đọc văn bản, các em khác theo dõi; quan sát tranh, sắp xếp theo cốt truyện.  2. Trả lời câu hỏi theo PHT.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu HS trả lời, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:**  - Kể tóm tắt truyện, trả lời các câu hỏi trong PHT.  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Thể loại | Ngôi kể | Nhân vật chính | Bố cục | | truyện ngụ ngôn | ngôi thứ ba | người thợ mộc | 3 phần  + P1 (đoạn 1): Bối cảnh của người thợ mộc  + P2 (đoạn 2): Công việc đẽo cày của anh thợ mộc  + P3 (đoạn 3): Kết quả của việc đẽo cày |   **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái đọc tập và sự chuẩn bị của HS bằng việc trả lời các câu hỏi.  - Chốt kiến thức, cung cấp thêm thông tin (nếu cần) và chuyển dẫn sang đề mục sau. | **1. Đọc - tóm tắt**  - Cách đọc  - Tóm tắt  Truyện kể về một người thợ mộc bỏ hết vốn liếng mua gỗ về đề đẽo cày bán. Khi anh thực hiện công việc có nhiều người góp ý. Mỗi lần nghe người khác góp ý, anh ta lại sửa cái cày của mình. Cuối cùng anh làm những cái cày rất to phải sức voi mới kéo được. Kết cục anh chẳng bán được cái cày nào , vốn liếng cũng hết sạch.  **2. Tìm hiểu chung**  - Thể loại: truyện ngụ ngôn  - Nhân vật chính: người thợ mộc  - Ngôi kể: ngôi thứ ba  - Bố cục: 3 phần  + P1 (đoạn 1): Bối cảnh của người thợ mộc  + P2 (đoạn 2): Công việc đẽo cày của anh thợ mộc  + P3 (đoạn 3): Kết quả của việc đẽo cày | |
| **II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI (44’)** | | |
| **1. Câu chuyện đẽo cày của anh thợ mộc (5’)** | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về hoàn cảnh của người thợ mộc**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ? Hãy tóm tắt bối cảnh của truyện “Đẽo cày giữa đường”.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** Đọc thầm đoạn 1 để tìm câu trả lời.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**: Gọi HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi; HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS.  - Chốt kiến thức, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau. | | **a. Hoàn cảnh của người thợ mộc (5’)**  Một người thợ mộc dốc hết vốn trong nhà ra mua gỗ để làm nghề đẽo cày. |
| **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu việc đẽo cày của người thợ mộc**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **- Hỏi:** Ở đoạn 2, người thợ mộc hành động như thế nào sau mỗi lần góp ý? Từ đó em hãy nhận xét về tính cách của nhân vật.  Gv yêu cầu hs hoạt động nhóm.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Những lần nghe theo | Lời góp ý- Hành động, thái độ | Hành động của người thợ mộc | | Lần 1 |  |  | | Lần 2 |  |  | | Lần 3 |  |  | | Nhận xét về người thợ mộc: | | |   - Chia nhóm 4-6 hs.  - Phát phiếu học tập và giao nhiệm vụ cho các nhóm.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**: làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **GV**: quan sát, thẽo dõi hs thực hiện nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS** - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm cặp đôi khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho cặp đôi báo cáo (nếu cần).   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Những lần nghe theo | Lời góp ý- Hành động, thái độ | Hành động của người thợ mộc | | Lần 1 | Phải đẽo cao, to mới dễ cày. | Cho là phải – đẽo | | Lần 2 | Phải đẽo nhỏ, thấp hơn. | Cho là phải – đẽo | | Lần 3 | Phải đẽo to gấp đôi, gấp ba cho voi cày. | Liền đẽo ngay | | Nhận xét về người thợ mộc:  Không có chính kiến của bản thân mình, luôn bị động, thay đổi theo ý của người khác. | | |   **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ làm việc, ý kiến nhận xét và sản phẩm của các cặp đôi.  GV nhấn mạnh cho HS phải nắm được trọn vẹn cả ba lần phản ứng trong cầu chuyện (hai lần “cho la phải” rồi đẽo cày theo kích cỡ mới, và một lần ‘liền đẽo ngay” mà không có suy nghĩ, tìm hiểu, cần nhắc). Phản ứng ấy được chính người thợ mộc tự hiểu ra là sai lầm, biết rằng “dễ nghe người là dại” (không có sự suy xét, đánh giá đúng/ sai, không tìm hiểu thực tế mà chỉ nghe và tin một cách mù quáng), để đến nỗi “quá muộn rồi, không sao chữa được nữa”.  GV cẩn hướng dẫn HS chú ý từ ngữ được dùng trong VB để thể hiện mức độ “dại” của người thợ mộc: lần 1 *cho là phải - đẽo,* lần 2 *cho là phải - lại đẽo,* lẩn 3 *liền đẽo ngay.* – GV liên hệ thực tế, nhấn mạnh cách nhìn nhận, đánh giá con người trong cuộc sống.  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang nội dung sau. | | **b. Việc đẽo cày của người thợ mộc**  - Có rất nhiều người xem anh ta đẽo cày và mỗi người góp một ý khác nhau:  + Lần 1: Phải đẽo cao, to mới dễ cày.  -> Cho là phải – đẽo  + Lần 2: Phải đẽo nhỏ, thấp hơn.  -> Cho là phải – đẽo  + Lần 3: Phải đẽo to gấp đôi, gấp ba cho voi cày.  -> Liền đẽo ngay  - Mỗi người góp một ý, anh thợ mộc đều cho là phải, thấy có lí và làm theo.  => Anh thợ mộc không có chính kiến của bản thân mình, luôn bị động, thay đổi theo ý của người khác. |
| **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu kết quả của việc đẽo cày của người thợ mộc**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **- Hỏi:**  + Kết quả việc đẽo cày của người thợ mộc là gì?  + Tìm câu hành ngữ liên quan đến câu chuyện đẽo cày này.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**: làm việc cá nhân.  **GV**:  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS** - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm cặp đôi khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho cặp đôi báo cáo (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ làm việc, ý kiến nhận xét và sản phẩm của các cặp đôi.  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang nội dung sau. | | **c. Kết quả của việc đẽo cày**  - Anh ta bày đầy hàng ra nhưng không ai mua.  - Tất cả gỗ đẽo đều hỏng hết.  - Vốn liếng đi đời nhà ma.  => Anh thợ mộc hết vốn liếng, không đạt được kết quả mong muốn. |
| **2. Bài học** | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **Hỏi:** Theo em, có thể rút ra những bài học nào từ câu chuyện này? Ý nghĩa chính của thành ngữ *đẽo cày giữa đường* là gì?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** HS hoạt động cặp đôi tìm câu trả lời  **GV** hướng dẫn HS tìm chi tiết (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu HS báo cáo, GV nhận xét, đánh giá và hướng dẫn HS trình bày ( nếu cần).  **HS**: HS chia sẻ kết quả sản phẩm, trao đổi, thảo luận.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  -Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của nhóm.  - Gv chốt lại bài học rút ra và ý nghĩa thành ngữ “ Đẽo cày giữa đường”  GV cũng cần giúp HS phân biệt giữa *biết lắng nghe góp ý* với *dễ nghe người là dại* (không có sự suy xét, đánh giá đúng/ sai, không tìm hiểu thực tế mà chỉ nghe và tin một cách mù quáng) để HS nhận thức đúng đắn vê' điều này. | | - Khi muốn làm gì, cần tìm hiểu rõ về cách làm, xác định mục đích rõ ràng.  - Con người cần biết cố gắng, nỗ lực để thực hiện những điều mình mong muốn.  - Mỗi người cần biết lắng nghe có chọn lọc, có chủ kiến của bản thân, kiên định, không nên cả tin người khác, ai nói gì cũng làm theo. |
| **III. TỔNG KẾT (5’)** | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm** |
| **B1 Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **Hỏi:** – Nêu nội dung chính và bài học cuộc sống từ vb “Đẽo cày giữa đường”. – Điều gì đã làm nên sức hấp hẫn của truyện?**B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** suy nghĩ cá nhân và ghi câu trả lời ra giấy.  **GV** theo dõi, quan sát HS làm việc cá nhân, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS** báo cáo kết quả làm việc cá nhân, HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **GV** hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các HS.  **B4: Kết luận, nhận định**  - Chốt nội dung phần tổng kết lên màn hình, kết nối với những nội dung chính của bài học, nhấn mạnh thể loại , tính cách nhân vật khi đọc truyện; chốt kiến thức toàn bài.  - GV chuyển dẫn sang nội dung sau. | | **1. Nghệ thuật**  - Truyện ngụ ngôn. Kể chuyện ngôi 3.  - Tình tiết có mức độ tăng dần.  - Kết thúc truyện gắn với bài học sâu sắc trong cuộc sống  **2. Nội dung**  - Câu chuyện kể về người thợ mộc đẽo cày theo ý người khác dẫn đến kết quả mất hết vốn liếng.  - Qua đó, tác giả dân gian nhắn nhủ mỗi người cần có chính kiến, kiên định, biết lắng nghe có chọn lọc, không nên vội vàng nghe theo lời người khác. |

**3. HĐ 3: Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu**:củng cố kiến thức, kĩ năng đã học.

**b. Nội dung***:* HS củng cố kiến thức về đọc hiểu VB truyện; thực hành viết đoạn văn  
ngắn từ một nội dung của truyện.

**c. Sản phẩm:**  Đoạn văn của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1. Luyện tập đọc hiểu**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Nếu là người thợ mộc trong câu chuyện em sẽ làm gì trước những lời góp ý của mọi người?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS hoạt động cá nhân.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  Gọi 3- 4 hs chia sẻ.  **B4: Kết luận, nhận định (GV):**  GV nhận xét, bổ sung theo định hướng kết nối với VB. | Câu trả lời của mỗi cá nhân HS (tuỳ theo hiểu biết và trải nghiệm của bản thân). |
| **Nhiệm vụ 2. Viết kết nối với đọc**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) có sử dụng thành ngữ *Đẽo cày giữa đường*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS hoạt động cá nhân.  GV gợi ý: HS có thể chọn cách viết 1 đv nghị luận nội dung khuyên nhủ bạn bè cần có chính kiến, biết lắng nghe, chọn lọc lời góp ý, có dẫn câu thành ngữ.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  Một số HS trình bày đoạn văn trước lớp. Các HS khác căn cứ vào các tiêu chí đánh giá để nhận xét về sản phẩm của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV):**  GV nhận xét, đánh giá; rút kinh nghiệm cho HS. | Các tiêu chí có thể như sau:  - Nội dung: khuyên nhủ con người biết giữ chính kiến, biết lắng nghe  - Chính tả và diễn đạt: đúng chính tả và không mắc lỗi diễn đạt.  - Dung lượng: khoảng 5 –7 câu. |

**4. HĐ 4: Hoạt động vận dụng, mở rộng**

**a. Mục tiêu:** vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết tình huống mới trong  
học tập và thực tiễn.  
**b. Nội dung:** Liên hệ với một sự việc trong cuộc sống có tình huống tương tự truyện *Đẽo cày giữa đường* và kể lại ngắn gọn sự việc đó.  
**c. Sản phẩm:** Câu chuyện của hs

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **B1: Giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS thực hiện ở nhà:**:** Liên hệ với một sự việc trong cuộc sống có tình huống tương tự truyện *Đẽo cày giữa đường* và kể lại ngắn gọn sự việc đó. **B2: HSThực hiện nhiệm vụ** ở nhà | – Bài viết của hs. |

\*\*\*